

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
PHẦN MỀM LOG SERVICE

Cần Thơ, 2025

Mục Lục

I. Hệ thống.....	3
1. Đối tượng sử dụng.....	3
2. Đăng nhập hệ thống.....	3
II. Nghiệp vụ và chức năng.....	4
1. Key Value.....	4
2. List of detected files.....	5
3. Chức năng ngoài hệ thống.....	6

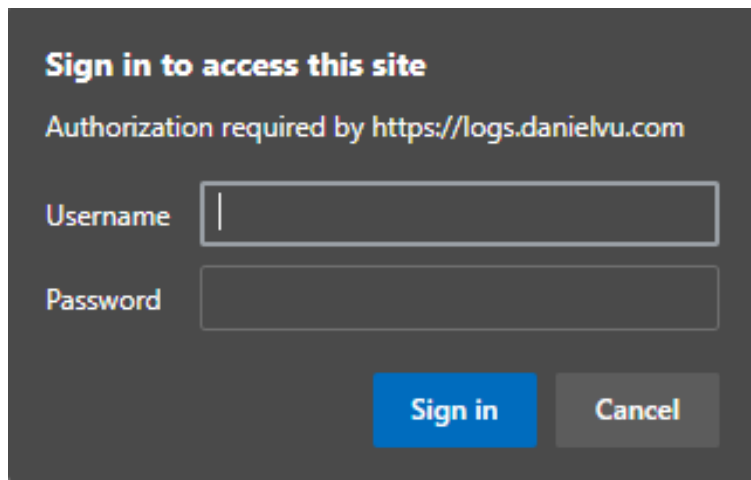
I. **Hệ thống**

1. **Đối tượng sử dụng**

- Admin: Quản trị hệ thống.

2. **Đăng nhập hệ thống**

- Để sử dụng hệ thống yêu cầu người dùng có thể đăng nhập hoặc đăng ký tài khoản bằng email và mật khẩu.
 - Tùy vào mức độ được phân quyền mà tài khoản người dùng có thể thực hiện được các tính năng nhất định.
- a. Mở trình duyệt và truy cập vào địa chỉ <https://logs.danielvu.com> và tiến hành đăng nhập với tài khoản và mật khẩu admin.



The image shows a login dialog box with a dark gray background. At the top, it says "Sign in to access this site" in white. Below that, it says "Authorization required by https://logs.danielvu.com" in a smaller white font. There are two input fields: "Username" and "Password", both with white text and a white border. Below the input fields are two buttons: "Sign in" (blue with white text) and "Cancel" (gray with white text).

- Đăng nhập vào hệ thống thành công sử dụng được các chức năng của hệ thống.

Key	Value	Option
CATCH_FAULTY	FATAL ERROR: ERR_NO_MEMORY	Delete Edit
CATCH_FAULTY	ERROR	Delete Edit
CATCH_FAULTY	Failing	Delete Edit
CATCH_FAULTY	error	Delete Edit
CATCH_FAULTY	Vxx	Delete Edit
CATCH_FAULTY	V00	Delete Edit
CATCH_FAULTY	low	Delete Edit
CATCH_FAULTY	invalid	Delete Edit
CATCH_FAULTY	crit	Delete Edit
CATCH_FAULTY	trace	Delete Edit
CATCH_FAULTY	fault	Delete Edit
CATCH_FAULTY	fail	Delete Edit
CATCH_FAULTY	err	Delete Edit
EXCLUDE_ERR	PWR-4450-AC	Delete Edit
EXCLUDE_ERR	PWR-4320-AC	Delete Edit
EXCLUDE_ERR	SSH-5-ENABLED	Delete Edit
EXCLUDE_ERR	WCP: Opening /tmp/wcpstate failed	Delete Edit
EXCLUDE_ERR	Discovery failed 5 times	Delete Edit
EXCLUDE_ERR	static_ip_fallover	Delete Edit
EXCLUDE_ERR	CAPWAP-1-SSC_CERT_AUTH_FAILED	Delete Edit
EXCLUDE_ERR	File Logging: Level error	Delete Edit
EXCLUDE_ERR	**ERROR: PHY link is down	Delete Edit
EXCLUDE_ERR	Temp trace export at tmp_trace_export:	Delete Edit
EXCLUDE_ERR	contained errors which were auto-corrected.	Delete Edit
EXCLUDE_ERR	% failed to initialize nvram	Delete Edit
EXCLUDE_ERR	Config file transfer failed	Delete Edit
EXCLUDE_ERR	authentication failed	Delete Edit

CATCH_FAULTY
value
Add

List of detected files

II. Nghiệp vụ và chức năng

1. Key Value

a. Danh sách thông tin

- Vào menu chức năng **Key Value**.
- Key Value là chức năng cho phép thiết lập các từ dùng để nhận biết thể loại trong quá trình đọc và ghi Log.
- Chức năng hiển thị cột Key, Value, Action.

Key	Value	Option	
CATCH_FAULTY	fail	Delete	Edit
CATCH_FAULTY	FATAL ERROR: ERR_NO_MEMORY	Delete	Edit
CATCH_FAULTY	ERROR	Delete	Edit
CATCH_FAULTY	Failing	Delete	Edit
CATCH_FAULTY	error	Delete	Done
CATCH_FAULTY	Vxx	Delete	Edit
CATCH_FAULTY	V00	Delete	Edit
CATCH_FAULTY	low	Delete	Edit
CATCH_FAULTY	invalid	Delete	Edit
CATCH_FAULTY	crit	Delete	Edit
CATCH_FAULTY	trace	Delete	Edit
CATCH_FAULTY	fault	Delete	Edit
CATCH_FAULTY	err	Delete	Edit
EXCLUDE_ERR	PWR-4450-AC	Delete	Edit
EXCLUDE_ERR	PWR-4320-AC	Delete	Edit
EXCLUDE_ERR	SSH-5-ENABLED	Delete	Edit

d. Xóa Key

- Để xóa một Key, người dùng chọn key và chọn nút xóa ở cột Action để tiến hành xóa.

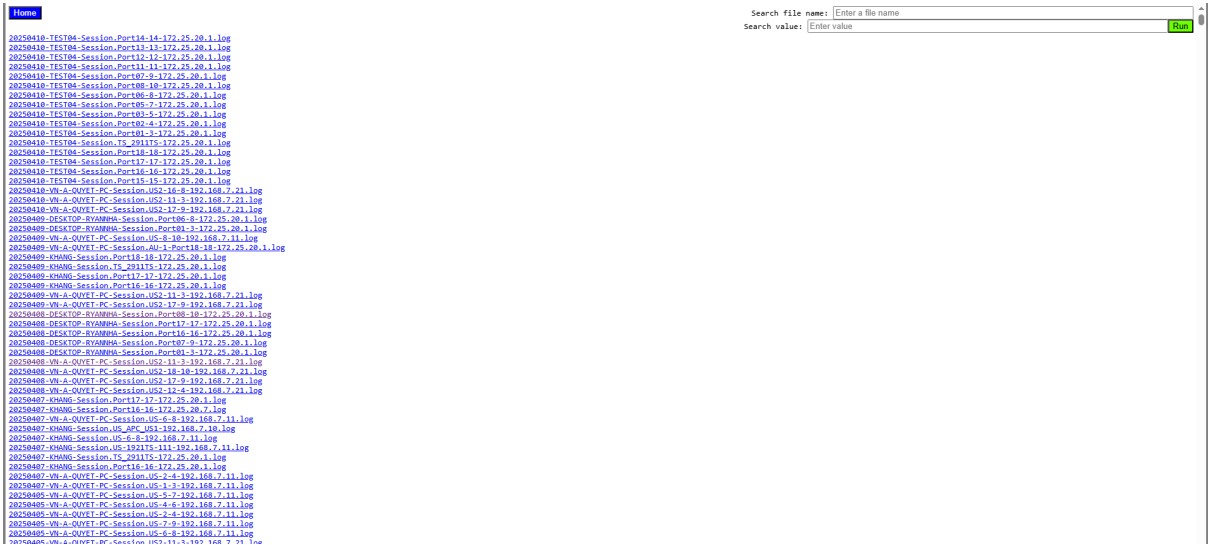
CATCH_FAULTY	invalid	Delete	Edit
CATCH_FAULTY	crit	Delete	Edit
CATCH_FAULTY	trace	Delete	Edit
CATCH_FAULTY	fault	Delete	Edit
CATCH_FAULTY	err	Delete	Edit
EXCLUDE_ERR	PWR-4450-AC	Delete	Edit
EXCLUDE_ERR	PWR-4320-AC	Delete	Edit
EXCLUDE_ERR	SSH-5-ENABLED	Delete	Edit
EXCLUDE_ERR	WCP: Opening /tmp/wcpstate failed	Delete	Edit
EXCLUDE_ERR	Discovery failed 5 times	Delete	Edit
EXCLUDE_ERR	static_ip_failover	Delete	Edit
EXCLUDE_ERR	CAPWAP-1-SSC_CERT_AUTH_FAILED	Delete	Edit
EXCLUDE_ERR	File Logging: Level error	Delete	Edit
EXCLUDE_ERR	**ERROR: PHY link is down	Delete	Edit
EXCLUDE_ERR	Temp trace export at tmp_trace_export:	Delete	Edit
EXCLUDE_ERR	contained errors which were auto-corrected.	Delete	Edit
EXCLUDE_ERR	%C %H %M %S	Delete	Edit

2. List of detected files

a. Danh sách thông tin

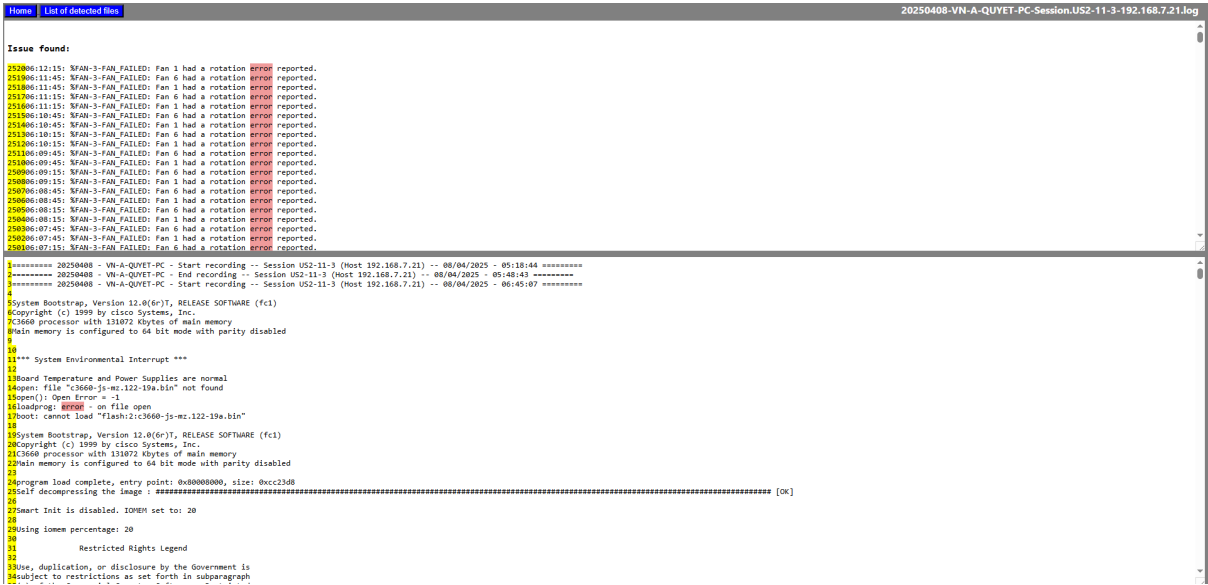
- Vào menu chức năng **List of detected files**
- Danh sách các files log đã detect các thiết bị qua các ngày.

- Chức năng gồm danh sách các files. Người dùng có thể xem, tìm kiếm thông qua tên và key value.



b. Xem logs

- Để xem tập tin logs, người dùng chọn file cần xem và tiến hành xem.
- Chức năng xem log bao gồm nội dung file logs bên dưới và các đoạn Key Value đã detect được ở trên.



3. Chức năng ngoài hệ thống

a. Lấy danh sách logs

- Người dùng ở hệ thống khác có thể sử dụng logs đã được lưu trữ qua các ngày với API được hệ thống cung cấp.
- Người dùng có thể chọn lấy danh sách các logs đã được detect thông qua lọc khoảng thời gian.

b. Lấy đoạn logs nhất định

- Để lấy một đoạn log nhất định, người dùng hệ thống khác có thể thông qua API để lấy thông tin với các tham số: tên file, dòng cần lấy, số lượng dòng cần lấy.
- Sau khi hệ thống xử lý sẽ trả về đoạn nội dung đã yêu cầu.